

Số: 14/CT-UBND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 12 năm 2024

CHỈ THỊ
Về việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và số bổ sung cho ngân sách cấp dưới năm 2025,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

A. PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

I. PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Tiếp tục phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 22/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long; Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Phụ lục tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Tiếp tục phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán

chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, ổn định đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

3. Tiếp tục phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

II. GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và số bổ sung cho ngân sách cấp dưới năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 được cấp trên giao, thực hiện giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và chính quyền cấp dưới trên địa bàn mình quản lý đảm bảo tối thiểu bằng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được cấp trên giao.

III. PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển

a) Phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) theo quy định của pháp luật; thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nếu có); bố trí đủ vốn để hoàn trả cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2025, dự án hoàn thành năm 2025, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ngân sách nhà nước tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, các dự án chuyển tiếp và các nhiệm vụ khác phải hoàn thành trong năm 2025; bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án

quan trọng, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, dự án chuyển tiếp theo tiến độ; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện phân bổ vốn chi đầu tư phát triển theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

c) Rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

d) Việc phân bổ, giao vốn thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, khả năng vay và giới hạn mức vay được giao.

đ) Bố trí dự toán chi bồi thường giải phóng mặt bằng tương ứng với số tiền nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên

a) Các cơ quan, đơn vị và các địa phương phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân giao; bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và các chính sách an sinh xã hội gắn với lương cơ sở, các chế độ, chính sách đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cần chú ý một số nội dung sau:

- Bố trí đủ kinh phí để đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách Trung ương, tỉnh ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2025 để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2025.

- Các địa phương phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề và sự nghiệp khoa học và công nghệ đảm bảo không thấp hơn mức dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2025, phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; ưu tiên kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, hoàn thành Chương

trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Các địa phương bố trí dự phòng ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để chủ động sử dụng cho các nội dung chi theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên bố trí kinh phí tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm bố trí vốn của ngân sách địa phương; ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, kinh phí tổ chức đại hội đảng các cấp và kinh phí tổ chức các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn, ngày truyền thống năm tròn, năm chẵn.

- Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: Căn cứ dự toán chi thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án được cấp trên giao, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đúng mục tiêu, nội dung của từng nhiệm vụ, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao và các văn bản pháp luật có liên quan. Cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố bố trí ngân sách địa phương và huy động hợp lý các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để thực hiện.

- Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các khoản được loại trừ khi xác định số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt dự toán thu mới phân bổ để chi đầu tư phát triển và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

3. Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm

2025, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

IV. TẠO NGUỒN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, TRỢ CẤP NĂM 2025

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp dưới phải xác định tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 của các địa phương đảm bảo không thấp hơn mức cấp trên giao.

2. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 của các huyện, thị xã, thành phố, bao gồm:

a) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2024 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước).

b) 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023.

c) 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có

thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024.

d) 50% kinh phí ngân sách địa phương tiết kiệm được từ nguồn giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực chi quản lý hành chính nhà nước (do nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động; do rà soát, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế) và từ nguồn giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập (do tiếp tục đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập).

đ) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 còn dư chuyển sang.

e) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ, các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không thể cắt giảm) dự toán năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao.

g) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2025. Phạm vi trích số thu được thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) cho các huyện, thị xã, thành phố sau khi đã cân đối nguồn mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu theo chế độ quy định.

V. THỜI GIAN PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN

1. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Đồng thời, tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước và Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về Sở Tài chính chậm nhất là 05 ngày làm việc sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách.

3. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 được cấp thẩm quyền giao, đơn vị dự toán cấp I của ngân sách cấp tỉnh và các cấp ngân sách địa phương (huyện, xã) thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn định mức chi, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện theo đúng quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật ngân sách

nhà nước, Điều 31 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của cơ quan tài chính thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Việc nhập dự toán vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống Tabmis.

B. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Cơ quan được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý thu ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật ngân sách nhà nước. Đồng thời, lưu ý một số nội dung sau:

a) Tổ chức thực hiện đúng các quy định pháp luật về thuế.

b) Tập trung chỉ đạo quyết liệt có hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm bền vững; mở rộng cơ sở thu; chống thất thu, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu từ đất đai, khoáng sản; thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi, thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, kinh doanh qua mạng, chuyển giá trốn thuế; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; đôn đốc các doanh nghiệp nhà nước nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định; chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn Nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

2. Tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, đảm bảo thực hiện tốt các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cá nhân để phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp tục rà soát, cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế.

3. Khai thác tốt dự địa thu ngân sách nhà nước còn rất lớn của giai đoạn 2025-2027 như đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngoài ngân sách; xây dựng cơ bản theo kế hoạch đầu tư công năm 2025, trung hạn 2021-2025, danh mục dự án mời gọi đầu tư; một số tài sản công, đất công chờ sắp xếp, đấu giá; các Đề án liên doanh, liên kết, cho thuê đất từ các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, khởi nghiệp sáng tạo,... để tạo thêm nguồn thu mới cho ngân sách nhà nước, thực hiện các giải pháp trọng tâm, phần đầu thực hiện đạt tỷ lệ các chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước được Trung ương

giao và Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2025.

4. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, Ủy ban nhân dân căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật ngân sách nhà nước trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

II. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Căn cứ dự toán năm 2025, ngay từ đầu năm ngân sách cấp tỉnh đã phân bổ hết nguồn cho các nội dung chi. Do đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định, kiểm soát chi chặt chẽ, đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, trong đó lưu ý:

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan kế hoạch và đầu tư, tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án, công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án xây dựng tu bổ các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu,... đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; rà soát, phát hiện các khó khăn vướng mắc, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án chậm giải ngân, chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn.

3. Đối với các huyện, thị xã, thành phố nếu có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách mà vẫn chưa đủ nguồn thì có văn bản gửi Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để đáp ứng các nhu cầu chi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Luật ngân sách nhà nước.

4. Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ cụ thể, trong điều hành các cấp cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán; đồng thời, ngân sách các cấp không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

5. Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường

xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; chỉ ứng trước dự toán theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm trong năm 2025, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách tiền lương (bao gồm quỹ thưởng) và các chế độ, chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Trường hợp phát sinh nhu cầu sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở các cấp căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, nhiệm vụ, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt để lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

6. Đối với nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước phát sinh tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, đề án, nhiệm vụ,... của các huyện, thị xã, thành phố năm 2025.

Các địa phương chủ động rà soát, chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng thụ hưởng theo quy định. Kết thúc năm, căn cứ kết quả thực hiện từng chế độ, chính sách do trung ương ban hành, các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp toàn bộ kinh phí tăng thêm gửi Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ theo quy định (thời gian gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 01/03/2026, báo cáo gửi kèm xác nhận của Kho bạc Nhà nước địa phương).

Các địa phương chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh và cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội do cấp thẩm quyền ban hành, đảm bảo phân bổ đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Kết thúc năm 2025, thực hiện quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

7. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường, nguồn ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu, cân đối nguồn ngân sách địa phương (nguồn hỗ trợ đô thị, kiến thiết thị chính, sự nghiệp kinh tế khác, thu từ dịch vụ vệ sinh, tiền cho thuê mặt bằng công viên,...) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, xử lý hệ thống thoát nước thải đô thị, nông thôn; phát triển cây xanh ở những nơi công cộng (chăm sóc và trồng cây xanh ở công viên, đường phố,...), điện chiếu sáng công cộng; duy tu, sửa chữa vỉa hè trên địa bàn,... Đối với, các địa phương triển khai đặt hàng hoặc đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn phải đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; phù hợp với công việc thực hiện và đảm bảo khả năng cân đối ngân sách cấp mình.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh chủ động sử dụng dự toán được bố trí để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trường hợp có phát sinh nhiệm vụ mới, các cơ quan, đơn vị sắp xếp trong dự toán để thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có nhu cầu điều chỉnh nội dung chi phải có văn bản gửi Sở Tài chính và chỉ được thực hiện khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

9. Đối với các Hội: Xây dựng và thực hiện theo kế hoạch được duyệt trong phạm vi dự toán được giao; chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được giao, được hỗ trợ theo quy định.

10. Hỗ trợ kinh phí ngành dọc: Cơ quan tài chính các cấp tham mưu cấp thẩm quyền xem xét giải quyết hỗ trợ cho các đơn vị sử dụng kinh phí ngành dọc đối với các khoản đề nghị hỗ trợ thực sự bức xúc, thiết thực, ngoài dự toán đã được cấp trên giao cho đơn vị, theo khả năng cân đối của ngân sách từng cấp.

11. Đối với các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng nội dung chi, kịp thời và có hiệu quả trong việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước; định kỳ hàng quý báo cáo cơ quan tài chính cấp trên đúng quy định. Đến cuối năm nếu chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm nộp trả ngân sách cấp trên trong thời gian chỉnh lý quyết toán; thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đảm bảo đúng quy định.

12. Công tác quản lý giá, tài sản công

a) Công tác quản lý giá tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

Tổ chức quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chỉ đạo của Chính phủ về điều hành giá năm 2025.

Theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý nhằm kịp thời phát hiện những diễn biến bất thường trên thị trường, đề có biện pháp điều hành phù hợp hoặc đề xuất những giải pháp điều tiết thị trường, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý (những nội dung vượt thẩm quyền). Chủ động dự báo và có phương án bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là trong các thời điểm thị trường có nhu cầu tăng cao đối với các mặt hàng thiết yếu như: xăng dầu, vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm, thịt và các mặt hàng thực phẩm tươi sống khác, vật tư nông nghiệp, dịch vụ vận tải,..., không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá đột biến; đồng thời, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, lưu thông phân phối hàng hóa và đời sống của người dân, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng của người dân, đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết,... Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo giá cả thị trường theo quy định về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đẩy mạnh thực hiện công tác kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá của các tổ chức và cá nhân theo quy định; kiểm soát chặt chẽ yếu tố hình thành giá đối với các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hàng hóa, dịch vụ được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước, hàng hóa, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công, theo quy định pháp luật về giá và các quy định có liên quan, đặc biệt khi thị trường có biến động bất thường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo, điều hành. Tăng cường triển khai hiệu quả và giám sát thực hiện các biện pháp kê khai giá, niêm yết giá; công khai thông tin về giá. Chủ động cập nhật số liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh Vĩnh Long; tổ chức hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá theo phạm vi, lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá. Xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tăng giá bất hợp lý, thu cao hơn mức giá kê khai, niêm yết; công bố công khai tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm và xử lý theo quy định.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định công tác quản lý giá trên địa bàn thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

b) Công tác quản lý tài sản công

Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật của Trung ương và địa phương trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trong cơ quan, đơn vị trực thuộc và quản lý theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao. Kiểm tra việc ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (cập nhật kịp thời các quy định pháp luật hiện hành); Thực hiện việc mua sắm tài sản công đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, nhất là chấp hành nghiêm các quy định Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Giá, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các quy định liên quan về mua sắm tài sản.

Về công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất: Thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, bố trí sử dụng, xử lý tài sản dôi dư theo đúng quy định của pháp luật. Đẩy nhanh việc báo cáo kê khai, lập phương án xử lý đối với nhà, đất phải sắp xếp lại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Khẩn trương thực hiện xử lý theo đúng phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật, trong đó lưu ý một số nội dung: Xử lý dứt điểm tình trạng bỏ trống, lãng phí; tài sản sử dụng chưa đúng quy định (cho thuê, cho mượn, bố trí nhà ở, đất ở, sử dụng sai mục đích,...); thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công, quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về thẩm định giá và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công khi xác định giá khởi điểm để bán đấu giá, xác định giá khởi điểm khi thực hiện phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi chuyển mục đích sử dụng đất,...

Việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm trong phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại các cơ quan, đơn vị: Việc thực hiện sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại các cơ quan, đơn vị phải đảm bảo đúng đối tượng, lập đề án, thẩm quyền phê duyệt đề án trình tự thủ tục thực hiện phải đảm bảo đúng quy định hiện hành tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và các quy định có liên quan.

Về công tác kiểm kê tài sản công theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động phối hợp với cơ quan Tài chính và các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả đúng theo yêu cầu của trung ương.

Thực hiện theo dõi, hạch toán tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long.

Khi thực hiện nhiệm vụ được giao, đề xuất trang bị, mua sắm đảm bảo tuân thủ, chấp hành quy định hiện hành từ khi triển khai nhiệm vụ đến quyết toán, tắt toán nhiệm vụ, đảm bảo đúng mục tiêu, thời gian, tiến độ thực hiện thuộc năm

ngân sách, không gây lãng phí trong sử dụng ngân sách.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra công tác quản lý, sử dụng trụ sở cơ quan, đất công, tài sản công thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo việc quản lý, sử dụng đúng quy định, đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm ngân sách; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

13. Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2025, trường hợp ngân sách các cấp có nguồn thu cân đối ngân sách giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách.

14. Nguồn cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ chưa sử dụng hết được chuyển sang năm 2025 và thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

15. Một số nội dung khác

Các Sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trong lĩnh vực tài chính - ngân sách đối với từng đơn vị, địa phương có liên quan và báo cáo kết quả thực hiện, nêu rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kiến nghị (nếu có) gửi về cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm đầu mối để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Kiểm toán Nhà nước theo đúng quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở phương án đã được phê duyệt, phối hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức chưa được cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thực thiện hồ sơ pháp lý về cơ sở nhà, đất theo quy định Luật đất đai hiện hành.

Kết thúc năm ngân sách các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương lập và gửi báo cáo quyết toán năm về Sở Tài chính theo quy định.

III. THỰC HIỆN CẤP PHÁT, THANH TOÁN KINH PHÍ

1. Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới

a) Mức rút số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Mức rút số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu giao trong năm): Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách theo phụ lục đính kèm Chỉ thị này.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với năm ngân sách 2025.

Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung tại Chỉ thị này, Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT-NV; TT TH-CB;
- Lưu: VT, 57.TH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH